

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐHCQ ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
1	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2107158	Phạm Thị Kiều Mị	Công nghệ sau thu hoạch
2	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205172	Lê Minh Anh	Công nghệ sau thu hoạch
3	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205174	Cao Thanh Bình	Công nghệ sau thu hoạch
4	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205180	Phạm Thành Đạt	Công nghệ sau thu hoạch
5	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205181	Nguyễn Huỳnh Đức	Công nghệ sau thu hoạch
6	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205182	Dương Út Hậu	Công nghệ sau thu hoạch
7	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205184	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Công nghệ sau thu hoạch
8	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205185	Nguyễn Hoàng Kha	Công nghệ sau thu hoạch
9	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205186	Nguyễn Chí Khang	Công nghệ sau thu hoạch
10	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205188	Nguyễn Thị Thùy Liên	Công nghệ sau thu hoạch
11	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205191	Thái Thị Kim Ngân	Công nghệ sau thu hoạch
12	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205197	Phạm Yên Nhi	Công nghệ sau thu hoạch
13	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205198	Nguyễn Văn Nhó	Công nghệ sau thu hoạch
14	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205200	Phạm Tuyết Như	Công nghệ sau thu hoạch
15	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205202	Trần Tấn Phát	Công nghệ sau thu hoạch
16	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205204	Phạm Vũ Tân	Công nghệ sau thu hoạch
17	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205212	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Công nghệ sau thu hoạch
18	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205217	Đặng Dương Tùng	Công nghệ sau thu hoạch
19	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205218	Nguyễn Thị Ngọc Ước	Công nghệ sau thu hoạch
20	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2205220	Huỳnh Như Ý	Công nghệ sau thu hoạch
21	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202267	Trịnh Như Ý	Công nghệ sinh học
22	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202271	Nguyễn Thị Hồng Chúc	Công nghệ sinh học
23	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202274	Lê Trí Đức	Công nghệ sinh học
24	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202277	Võ Đức Huy	Công nghệ sinh học
25	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202279	Trương Chí Khanh	Công nghệ sinh học
26	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202303	Trần Quốc Toàn	Công nghệ sinh học
27	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202307	Lâm Hữu Trọng	Công nghệ sinh học
28	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202310	Bùi Thúy Vy	Công nghệ sinh học
29	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302439	Huỳnh Anh	Công nghệ sinh học

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
30	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302478	Nguyễn Thị Bé Quyên	Công nghệ sinh học
31	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302487	Nguyễn Thị Thanh Thu	Công nghệ sinh học
32	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302488	Trần Thị Anh Thu	Công nghệ sinh học
33	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302491	Phan Huỳnh Trâm	Công nghệ sinh học
34	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302494	Trần Thị Trinh Trinh	Công nghệ sinh học
35	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302495	Nguyễn Thanh Tú	Công nghệ sinh học
36	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302497	Trần Thị Thúy Vi	Công nghệ sinh học
37	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302499	Trương Khả Vy	Công nghệ sinh học
38	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302505	Nguyễn Phương Duy	Công nghệ sinh học
39	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302525	Trần Yến Linh	Công nghệ sinh học
40	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302527	Văng Thị Phước Mai	Công nghệ sinh học
41	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2302532	Huỳnh Hữu Nhân	Công nghệ sinh học
42	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2102360	Nguyễn Kỳ Phúc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
43	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2109235	Dương Hoàng Gia Hân	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
44	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2109272	Trần Thị Lan Thiên	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
45	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202238	Nguyễn Quang Minh	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
46	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202314	Lê Hoàng Phương Anh	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
47	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202321	Nguyễn Lương Hào	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
48	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202324	Cao Quốc Huy	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
49	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202331	Trần Thị Mỹ Liên	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
50	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202336	Bùi Lê Khánh Ngọc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
51	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202353	Trương Mỹ Quyên	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
52	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202358	Đặng Cát Thiên	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
53	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202360	Nguyễn Mai Tiểu Thúy	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
54	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2202369	Huỳnh Kim Tươi	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
55	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2100744	Trang Ngọc Hưng	Công nghệ thực phẩm
56	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200048	Nguyễn Hoàng An	Công nghệ thực phẩm
57	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200050	Huỳnh Thị Phương Anh	Công nghệ thực phẩm
58	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200051	Nguyễn Quốc Anh	Công nghệ thực phẩm
59	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200053	Hồng Gia Bảo	Công nghệ thực phẩm
60	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200054	Nguyễn Thành Biền	Công nghệ thực phẩm

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
61	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200055	Dương Hiền Bửu	Công nghệ thực phẩm
62	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200057	Lê Phú Cường	Công nghệ thực phẩm
63	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200058	Đặng Thị Ngọc Diệp	Công nghệ thực phẩm
64	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200059	Nguyễn Nhật Duy	Công nghệ thực phẩm
65	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200062	Nguyễn Đoàn Kim Đăng	Công nghệ thực phẩm
66	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200065	Đặng Nguyễn Gia Hân	Công nghệ thực phẩm
67	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200066	Đào Phúc Hậu	Công nghệ thực phẩm
68	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200067	Lê Thị Phụng Hằng	Công nghệ thực phẩm
69	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200068	Trần Kim Hoa	Công nghệ thực phẩm
70	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200070	Lê Đặng Ngọc Huyền	Công nghệ thực phẩm
71	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200072	Lê Nguyễn Quang Hưng	Công nghệ thực phẩm
72	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200073	Phan Văn Vĩ Khang	Công nghệ thực phẩm
73	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200074	Trần Thị Quế Khanh	Công nghệ thực phẩm
74	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200076	Đặng Phương Lam	Công nghệ thực phẩm
75	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200077	Đặng Hoàng Lâm	Công nghệ thực phẩm
76	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200079	Trần Thị Yến Linh	Công nghệ thực phẩm
77	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200083	Nguyễn Thị Kim Ngân	Công nghệ thực phẩm
78	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200084	Nguyễn Trọng Ngoan	Công nghệ thực phẩm
79	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200085	Lê Ánh Ngọc	Công nghệ thực phẩm
80	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200086	Nguyễn Dương Hồng Ngọc	Công nghệ thực phẩm
81	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200088	Nguyễn Trọng Nhân	Công nghệ thực phẩm
82	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200089	Lê Trần Ngọc Nhi	Công nghệ thực phẩm
83	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200091	Phạm Thị Tuyết Nhung	Công nghệ thực phẩm
84	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200092	Lê Quỳnh Như	Công nghệ thực phẩm
85	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200093	Danh Thanh Oanh	Công nghệ thực phẩm
86	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200094	Lê Trọng Phát	Công nghệ thực phẩm
87	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200095	Cao Lữ Hoàng Phi	Công nghệ thực phẩm
88	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200098	La Thị Kiều Phương	Công nghệ thực phẩm
89	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200099	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Công nghệ thực phẩm
90	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200107	Cao Phước Thành	Công nghệ thực phẩm
91	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200108	Huỳnh Thị Như Thảo	Công nghệ thực phẩm

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
92	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200109	Võ Trường Thịnh	Công nghệ thực phẩm
93	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200110	Nguyễn Thị Huyền Thoại	Công nghệ thực phẩm
94	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200112	Phạm Ngọc Thuý	Công nghệ thực phẩm
95	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200117	Đỗ Thị Thùy Trang	Công nghệ thực phẩm
96	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200118	Nguyễn Thị Bảo Trang	Công nghệ thực phẩm
97	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200119	Trương Ngọc Trâm	Công nghệ thực phẩm
98	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200121	Âu Dương Mỹ Trinh	Công nghệ thực phẩm
99	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200125	Trần Lâm Thanh Trúc	Công nghệ thực phẩm
100	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200127	Nguyễn Bá Tùng	Công nghệ thực phẩm
101	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200130	Lâm Ngọc Thảo Vi	Công nghệ thực phẩm
102	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200132	Phạm Quân Vương	Công nghệ thực phẩm
103	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200133	Lê Thị Tường Vy	Công nghệ thực phẩm
104	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200135	Trần Mạch Ái Vy	Công nghệ thực phẩm
105	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200136	Lý Phụng Yên	Công nghệ thực phẩm
106	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200137	Âu Thái Anh	Công nghệ thực phẩm
107	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200139	Nguyễn Hoàng Phương Anh	Công nghệ thực phẩm
108	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200141	Giang Gia Bảo	Công nghệ thực phẩm
109	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200144	Đoàn Thị Ngọc Châu	Công nghệ thực phẩm
110	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200145	Cao Trần Quốc Cường	Công nghệ thực phẩm
111	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200147	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Công nghệ thực phẩm
112	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200152	Huỳnh Nhật Hào	Công nghệ thực phẩm
113	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200153	Đào Ngọc Hân	Công nghệ thực phẩm
114	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200154	Ngô Ngọc Hân	Công nghệ thực phẩm
115	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200155	Huỳnh Nhơn Hậu	Công nghệ thực phẩm
116	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200156	Nguyễn Thúy Hằng	Công nghệ thực phẩm
117	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200157	Lý Thanh Hoài	Công nghệ thực phẩm
118	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200160	Trần Thị Trúc Huỳnh	Công nghệ thực phẩm
119	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200161	Nguyễn Thị Kim Hương	Công nghệ thực phẩm
120	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200163	Đặng Thành Khoa	Công nghệ thực phẩm
121	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200166	Nguyễn Hữu Lê	Công nghệ thực phẩm
122	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200167	Trần Thị Trúc Linh	Công nghệ thực phẩm

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
123	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200168	Huỳnh Thái Linh	Công nghệ thực phẩm
124	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200169	Văn Thị Kiều Lụa	Công nghệ thực phẩm
125	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200171	Lưu Mỹ Ngân	Công nghệ thực phẩm
126	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200172	Nguyễn Hữu Nghi	Công nghệ thực phẩm
127	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200174	Lê Bích Ngọc	Công nghệ thực phẩm
128	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200176	Nguyễn Văn Nhanh	Công nghệ thực phẩm
129	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200178	Thạch Thị Yến Nhi	Công nghệ thực phẩm
130	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200179	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Công nghệ thực phẩm
131	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200180	Huỳnh Nguyệt Tuyết Như	Công nghệ thực phẩm
132	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200181	Võ Nguyễn Huỳnh Như	Công nghệ thực phẩm
133	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200184	Trần Yến Phi	Công nghệ thực phẩm
134	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200185	Triệu Trang Phú	Công nghệ thực phẩm
135	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200187	Lý Thị Yến Phương	Công nghệ thực phẩm
136	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200189	Phạm Thị Hồng Phượng	Công nghệ thực phẩm
137	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200192	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Công nghệ thực phẩm
138	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200193	Huỳnh Thị Trúc Quỳnh	Công nghệ thực phẩm
139	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200194	Trần Diễm Quỳnh	Công nghệ thực phẩm
140	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200197	Bùi Thị Hồng Thảo	Công nghệ thực phẩm
141	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200198	Đoàn Huỳnh Kim Thoa	Công nghệ thực phẩm
142	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200199	Sơn Thị Chanh Thu	Công nghệ thực phẩm
143	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200200	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Công nghệ thực phẩm
144	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200202	Ngô Thị Minh Thư	Công nghệ thực phẩm
145	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200203	Phan Thị Anh Thư	Công nghệ thực phẩm
146	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200205	Hứa Thanh Toàn	Công nghệ thực phẩm
147	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200206	Lý Thị Thùy Trang	Công nghệ thực phẩm
148	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200207	Trần Thị Thùy Trang	Công nghệ thực phẩm
149	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200209	Hồng Huỳnh Bảo Trân	Công nghệ thực phẩm
150	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200211	Nguyễn Thành Trí	Công nghệ thực phẩm
151	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200212	Võ Văn Trọng	Công nghệ thực phẩm
152	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200213	Đào Phương Trúc	Công nghệ thực phẩm
153	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200214	Võ Thanh Trúc	Công nghệ thực phẩm

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
154	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200215	Danh Thái Tuấn	Công nghệ thực phẩm
155	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200218	Trương Hoàng Văn	Công nghệ thực phẩm
156	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200219	Lê Thị Thúy Vi	Công nghệ thực phẩm
157	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200221	Lê Ngọc Thuý Vy	Công nghệ thực phẩm
158	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200222	Nguyễn Tường Vy	Công nghệ thực phẩm
159	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2200223	Quách Thảo Vy	Công nghệ thực phẩm
160	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2107505	Nguyễn Hoàng Khánh Nhi	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)
161	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2107520	Nguyễn Thị Anh Thư	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)
162	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2107528	Bùi Thanh Tuyền	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)
163	DA	5308/QĐ-ĐHCT	23/09/2026	B2107532	Bùi Võ Tường Vi	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)

ĐẠI HỌC CẦN THƠ